

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 3 - 2021
V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thơm**

2. Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quốc Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2021, về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vưu Thị Thanh H**; cư trú tại thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Thân Quý Ng**; cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2020 và lời khai tại các bản khai nguyên đơn chị Vưu Thị Thanh H trình bày như sau:

Chị Vưu Thị Thanh H và anh Thân Quý Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Eakao, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 10 tháng 8 năm 2009. Quá trình chung sống đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau do không cùng quan điểm cuộc sống và sống ly thân nhau cho đến nay. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Thân Quý Ng.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 02 con là Thân Vưu Gia B, sinh ngày 25/3/2010 hiện đang sống chung với anh Ng và Thân Vưu Gia T, sinh ngày 27/3/2017 hiện đang sống chung với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Thân Vưu Gia T còn con Thân Vưu Gia B để cho anh Thân Quý Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thân Quý Ng trình bày tại các bản khai như sau:

Việc xác lập quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản cũng như mâu thuẫn vợ chồng đúng như trình bày của chị Vưu Thị Thanh H. Nay chị H không đoàn tụ mà xin ly hôn thì anh Ng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con cái và tài sản chung vợ chồng thì anh Ng cũng nhất trí với nguyện vọng của chị H là đối với con Thân Vưu Gia T để cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn con Thân Vưu Gia B để anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung vợ chồng, anh Ng thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng cho chị Vưu Thị Thanh H ly hôn anh Thân Quý Ng.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc chị Vưu Thị Thanh H nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của chị Vưu Thị Thanh H xin ly hôn anh Thân Quý Ng là quan hệ pháp luật “Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ

luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[3] Xét quan hệ hôn nhân của chị Vu Thị Thanh H và anh Thân Quý Ng là hợp pháp. Việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau kéo dài dẫn đến sống ly thân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng tuy đã được gia đình hai bên nội ngoại khuyên bảo, hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh Ng do không còn tình cảm vợ chồng và anh Ng cũng đồng ý ly hôn với chị H. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên cần áp dụng điều 51, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn của chị Vu Thị Thanh H và anh Thân Quý Ng.

[4] Về quan hệ con cái: Xét yêu cầu của chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Thân Vu Gia T, còn con Thân Vu Gia B để cho anh Thân Quý Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được anh Ng đồng ý và phù hợp nguyện vọng của anh Ng với con Thân Vu Gia B. Mặt khác, từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay cháu B sống chung với cha, còn cháu T sống chung với mẹ đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng giao con Thân Vu Gia T, sinh ngày 27/3/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Thân Vu Gia B, sinh ngày 25/3/2010 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng cho chị Vu Thị Thanh H ly hôn anh Thân Quý Ng.

Về quan hệ con cái: Chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng giao con Thân Vu Gia T, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Vu Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Thân Vu Gia B, sinh ngày 25/3/2010 cho anh Thân Quý

Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về án phí: Buộc chị Vưu Thị Thanh H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2019/0005766 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- UBNDX nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Thơm

Nguyễn Xuân Hiệu

Nghiêm Khắc Cẩn